TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THỦ THỪA** **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:06/2020/HSST
Ngày: 02-3-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỦ THỪA, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Thanh Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hồng Phong;

2. Ông Phan Văn Kỉnh

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Khổng Văn Đa – Thư ký Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Long An.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An tham gia phiên tòa***: Ông Nguyễn Anh Thi - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 3 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 05/2020/HSST ngày 22/01/2020 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2020/QĐXXST-HS ngày 20/02/2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Đào Thị Bạch L**, (Tên gọi khác: Không); sinh năm 1977; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Số 39 Mai Thị Tốt, KP5, TT B, huyện B, tỉnh Long An; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12. Nghề nghiệp: Kinh doanh; Cha: Đào Văn B; Mẹ: Nguyễn Thị A; Chồng: Phạm Thanh V; Có 02 đứa con: Lớn sinh năm 2002, nhỏ sinh năm 2009; Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo được tại ngoại điều tra.

- *Bị hại:* **Anh Võ Đắc L1**, sinh năm: 1980; Nơi C trú: Ấp 2, xã N, huyện T, tỉnh Long An;

Người đại diện theo ủy quyền của anh L1: chị Nguyễn Thị Thu T (vợ anh L1), sinh năm: 1980. Nơi C trú: Ấp 2, xã N, huyện T, tỉnh Long An (có mặt)

Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư Nguyễn Hòa Bình- Văn phòng luật sư Nguyễn Hòa Bình- Đoàn luật sư Long An (có mặt)

- *Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án*:

1. **Anh Nguyễn Văn Th,** sinh năm: 1984; Nơi C trú: Ấp 6, xã A, huyện B, tỉnh Long An; (vắng mặt);

2. **Anh Huỳnh Khắc T,** sinh năm: 1980; Nơi C trú: Ấp B1, xã M, huyện T, tỉnh Long An; (có mặt);

3. **Anh Huỳnh Ngọc T1,** sinh năm: 1987; Nơi C trú: Ấp 4B, xã T, huyện C, tỉnh Long An; (có mặt);

4. **Anh Trần Văn C,** sinh năm: 1973; Nơi C trú: khu phố An Hòa 3, thị trấn T, huyện T, tỉnh Long An; (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 20/3/2002, tại Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa, ông Nguyễn Văn O thực hiện theo lời hứa của mẹ tên Nguyễn Thị C làm giấy thỏa thuận cho 03 người em gái là Nguyễn Thị C, Nguyễn Thị S và Nguyễn Thị X, 10 cây vàng 24K. Đến ngày 03/6/2009, tại UBND xã N, ông O làm giấy thỏa thuận lại với nội dung ông O và con ruột tên là Nguyễn Văn K đồng ý cho bà C, bà S và bà X 142,56m^2 đất cặp Quốc lộ 1 (cụ thể: ngang 7,2m, dài 19,8m) để đổi lại việc không cho 10 cây vàng 24K. Đồng thời, trong giấy thỏa thuận cũng thể hiện bà S, bà X đồng ý giao lại toàn bộ 142,56m^2 đất nói trên cho bà C được toàn quyền sử dụng. Diện tích phần đất 142,56m^2 thuộc thửa đất số 23 có diện tích 803,1m^2 nằm tiếp giáp với Quốc lộ 1, do anh Nguyễn Văn K đứng tên quyền sử dụng đất, bà C không làm thủ tục tách thửa để đứng tên quyền sử dụng đất đối với 142,56m^2 đất đã được cho. Bản thân bà C có thửa đất số 26 và số 55 nằm phía trong tiếp giáp với thửa đất số 23 của anh K.

Năm 2010, bà C bán thửa đất số 55 cho anh Phạm Thanh V (chồng bị cáo L), với giá khoảng 16 cây vàng 24K, anh V đã được UBND huyện T cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Ngày 21/7/2010, anh K ký giấy cam kết giao cho anh V phần đất có chiều ngang 04m từ Quốc lộ 1 đi vào thửa đất số 55 mà bà C đã bán cho anh V. Giấy cam kết có xác nhận của UBND xã N.

Năm 2014, ông O, anh K và bà C đồng ý cho anh Võ Đắc L1 (con của bà X) xây một căn nhà cấp 4 có diện tích 54.25m^2 (mặt trước dài 3,8m, mặt sau 3,2m, căn nhà dài 15,5m). Căn nhà nằm trên phần đất còn lại của diện tích 142,56m^2 ở thửa đất số 23 mà bà C đã được chia. Anh L1 xây nhà để làm Văn phòng Công ty Tấn L1 T kinh doanh mua bán máy khoan cầm tay. Ngày 15/9/2014, anh L1 và bà C đến Văn phòng công chứng huyện T để lập hợp đồng thuê đất xây nhà, thời hạn thuê đất 05 năm, kể từ ngày 15/9/2014 đến ngày 15/9/2019. Ngày 23/10/2017, anh K đến Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện T làm thủ tục sang tên cho cha ruột là ông O thửa đất số 23. Cũng trong năm 2017, ông O chết.

Năm 2018, bà C tiếp tục bán cho anh V thửa đất số 26 với giá 1.600.000.000đ, anh V đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Khi mua thửa đất số 26, anh V và bà C có đến Văn phòng công chứng huyện T để lập hợp đồng thỏa thuận về việc bà C sẽ có trách nhiệm mở lối đi từ Quốc lộ 1 vào thửa đất số 26. Do ông O đã chết nên việc tách 142,56m^2 trên thửa đất số 23 không thực hiện được. Từ đó bà C không làm được thủ tục bàn giao 142,56m^2 đất cho anh V để làm lối đi vào thửa đất số 26 theo như hợp đồng đã thỏa thuận. Mặc dù không sang nhượng được 142,56m^2 đất nhưng anh V vẫn cho rằng phần diện tích đất này bà C đã giao cho anh V để làm lối đi vào thửa đất số 26.

Khoảng đầu năm 2019, anh V và anh L1 xảy ra tranh chấp đất. Anh V xác định anh L1 xây nhà trên phần đất mà bà C đã giao cho anh V. Vụ việc tranh chấp được UBND xã N, huyện T mời giải quyết nhưng không thành. Ngày 21/7/2019, anh V cùng với vợ là Đào Thị Bạch L đưa người qua cắm cột ranh đất thì xảy ra tranh chấp với anh L1 nhưng được Công an xã N can thiệp, giải tán. Sau đó, anh V ký hợp đồng với anh Huỳnh Văn O về việc san lấp mặt bằng, đóng cọc ranh đất tại thửa đất 55 và 26. Nội dung hợp đồng không có đề cập đến việc đập phá căn nhà của anh L1. Khoảng 10 giờ 40 phút ngày 26/7/2019, Đào Thị Bạch L thuê 03 vệ sỹ của Công ty vệ sỹ Thiên Long LA gồm Huỳnh Khắc T, Huỳnh Ngọc T1, Trần Văn C cùng với L đến kiểm tra công việc và chuẩn bị nghiệm thu bàn giao. Tại đây, Đào Thị Bạch L kêu anh Nguyễn Văn Th (người lái xe KOBE) phá dỡ căn nhà cấp 4 của anh L1, Th không đồng ý. L nói với anh Th là nhà này L đã mua có gì L sẽ chịu trách nhiệm. Th sử dụng gầu KOBE đâm thủng một lổ vách tường phía sau căn nhà của anh L1. L kêu anh Nguyễn Quang Knh (là con rể của bà C) vào bên trong căn nhà của anh L1 xem trong nhà có tài sản gì không. Anh K chui vào trong nhà, trở ra báo cho L biết trong nhà của anh

L1 không có tài sản gì. Ngay lập tức L kêu anh Th lái xe KOBE phá bỏ các tấm tường nhà anh L1. Anh Th đưa cái gầu KOBE vào lỗ thủng vách tường đã phá trước đó để kéo sập tấm tường phía sau nhà và tấm tường bên phải của căn nhà, làm sập laphong nhà, mái nhà phía sau cũng bị sập theo. Lúc này, chị Nguyễn Thị Thu T (vợ anh L1) đến cự cãi nên Đào Thị Bạch L ra về. Tại cơ quan CSĐT Công an huyện T, Đào Thị Bạch L đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 911/KL-HĐĐG ngày 13/12/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện T kết luận: giá trị thiệt hại ngôi nhà của anh Võ Đắc L1 là 72.417.800đ.

Tại Bản cáo trạng số 07/CT-VKS ngày 20/01/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T đã truy tố bị cáo Đào Thị Bạch L về tội "Hủy hoại tài sản" được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 178 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủ Thừa giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Đào Thị Bạch L về tội "Hủy hoại tài sản".

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T trong phần luận tội đã phân tích đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 178; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 65; Điều 50 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Đào Thị Bạch L từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 04 năm đến 05 năm.

Về trách nhiệm dân sự: các bên đã thỏa thuận giải quyết xong nên không xem xét.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi của mình đúng như cáo trạng và lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát đã nêu, bị cáo không tranh luận.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày: do bị cáo nghe gia đình bà C nói đã thỏa thuận xong việc bồi thường với anh L1 nên bị cáo thuê Kobe tháo dỡ nhà của anh L1, bị cáo không cố ý hủy hoại tài sản người khác. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa tiền án tiền sự, phạm tội lần đầu, thành khẩn Ki báo, đã bồi thường toàn bộ thiệt hại cho anh L1, được bị hại làm đơn bãi nại và xin miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo nên đề nghị

Hội đồng xét xử chấp nhận theo đì nghị của ông Kiểm sát viên cho hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai bị hại, đồng thời còn phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ nên đã đủ cơ sở khẳng định: Vào ngày 27/6/2019, tại thửa đất số 23 ở Ấp 5, xã N, huyện T, bị cáo Đào Thị Bạch L đã chỉ đạo cho Nguyễn Văn Th dùng xe KOBE phá dỡ 01 căn nhà cấp 4 có diện tích 54.25m^2 thuộc quyền sở hữu của anh Võ Đắc L1, gây thiệt hại về tài sản được định giá là 72.417.800đ.

[2] Bị cáo L biết rõ căn nhà cấp 4 trên thửa đất số 23 là thuộc quyền sở hữu của anh L1 nhưng bị cáo đã cố ý thuê KOBE phá dỡ căn nhà nêu trên nhằm tạo ra lối đi cho bị cáo vào hai thửa đất bên trong thuộc quyền sử dụng của bị cáo. Do đó hành vi của bị cáo L đã đủ yếu tố cấu thành tội "Hủy hoại tài sản" quy định tại điểm b khoản 2 Điều 178 Bộ luật Hình sự.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, nó không chỉ trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác mà còn gây mất an ninh trật tự tại địa phương nên cần xử phạt bị cáo mức án tương xứng với hành vi và hậu quả mà bị cáo đã gây ra để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên khi lượng hình cần xem xét cho bị cáo các tình tiết giảm nhẹ như: sau khi phạm tội đã thành khẩn khẩn báo, ăn năn hối cải; đã tự nguyện bồi thường toàn bộ thiệt hại; bị hại anh Võ Đắc L1 đã bãi nại và làm đơn xin miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo. tại phiên tòa đại diện bị hại xin miễn xử lý hình sự bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo nhất thời phạm tội, bản thân không có tiền án, tiền sự, có nhân thân tốt và có nghề nghiệp ổn định, có nhiều tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, bị cáo có nơi C trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo nên không cần phải bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù, cho bị cáo được hưởng án treo giao cho chính quyền địa phương quản lý giáo dục cũng đủ sức răn đe và phòng ngừa chung. Đề nghị về mức hình phạt của ông Kiểm sát viên và lời bào chữa của luật sư là có căn cứ pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Trong giai đoạn điều tra anh L1 có đơn xin miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo tuy nhiên xét thấy tội phạm mà bị cáo thực hiện là tội phạm nghiêm trọng nên căn cứ vào khoản 3 Điều 29 Bộ luật hình sự không chấp nhận yêu cầu của anh L1 về việc xin miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo L.

[4] Về trách nhiệm dân sự: anh L1 đã được bị cáo L bồi thường 200.000.000 đồng, đã có đơn bãi nại và không yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về vật chứng: Trong quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT Công an huyện T thu giữ: 01 tấm laphong có kích thước (0,65 x 0,6)m có chữ ký của người tham dự khám nghiệm, 01 mặt màu T, 01 mặt màu xám. Cơ quan CSĐT Công an huyện T đã trả lại cho anh L1 là đúng pháp luật.

Đối với Nguyễn Văn Th là người lái xe KOBE đập phá căn nhà của anh Võ Đắc L1 theo sự chỉ đạo của bị cáo L. Tuy nhiên, Nguyễn Văn Th không biết đó là nhà của anh Võ Đắc L1 đang tranh chấp với bị cáo L. Nguyễn Văn Th nghĩ rằng nhà này Đào Thị Bạch L đã mua rồi nên mới đồng ý phá dỡ theo sự chỉ đạo của bị cáo L. Do đó, Cơ quan CSĐT Công an huyện T không xử lý đối với Nguyễn Văn Th là có căn cứ.

Đối với Huỳnh Khắc T, Huỳnh Ngọc T1, Trần Văn C là nhân viên bảo vệ được bị cáo L thuê đi cùng đến hiện trường. Tuy nhiên, những người này không biết đó là nhà của anh Võ Đắc L1 đang tranh chấp với bị cáo L và cũng không tham gia vào việc đập phá căn nhà của anh L1. Do đó cơ quan CSĐT Công an huyện T không xử lý đối với Huỳnh Khắc T, Huỳnh Ngọc T1, Trần Văn C là có cơ sở.

[6] Căn cứ vào điểm e khoản 2 Điều 260 Bộ luật tố tụng hình sự Hội đồng xét xử xét thấy trong quá trình điều tra, truy tố vụ án thì hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên và kiểm sát viên tiến hành đúng theo các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[7] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo: **Đào Thị Bạch L** phạm tội "Hủy hoại tài sản".

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 178; các điểm b**,** s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 và Điều 65 của Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo **Đào Thị Bạch L** 02 (hai) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 04 (bốn) năm kể từ ngày tuyên án (02/3/2020).

Giao bị cáo Đào Thị Bạch L về Ủy ban nhân dân Thị trấn B, huyện B, tỉnh Long An giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi C trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở Ln thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về án phí: Buộc bị cáo Đào Thị Bạch L phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm sung công quỹ Nhà nước.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan biết có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án (02/3/2020). Riêng anh Nguyễn Văn Th vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- Công an huyện T;
- Sở tư pháp tỉnh Long An;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Thanh Tuấn